TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2017/HS-ST
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông **Nguyễn Minh Đức**

C*ác hội thẩm nhân dân*:

Ông **Vũ Mạnh Toản.**

Ông **Nguyễn Văn Diệu.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Quốc Doanh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đình Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 14/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/HSST-QĐXX ngày 13/12/2017 đối với:

Bị cáo: **Đào Văn T**, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn KT, xã QK, huyện Q, tỉnh TB.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Đào Ngọc T1, sinh năm 1940; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954.

Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1986.

Con: Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh, Chỉ, Bản số: 686 Công an huyện Q lập ngày 14/8/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2017.

Người bị hại: Bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1955 (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1953 (*chồng bà B*).

- Anh **Nguyễn Hữu B1**, sinh năm 1981 (con bà B)

- Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1983 (con bà B)

- Anh **Nguyễn Hải H2**, sinh năm 1979 (con bà B)

Đều ở địa chỉ: Thôn ĐN, xã QG, huyện Q, tỉnh TB.

(Anh B1, chị X, anh H2 ủy quyền cho ông H1 tham gia tố tụng)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Công ty TNHH LT**.

Địa chỉ: NTL, xã MK, huyện HH, tỉnh TB.

Người diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn VT**- Giám đốc Công ty.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông H1. Vắng mặt anh B1, chị X, anh H2,ông VT*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở giao thông vận tải tỉnh BN cấp, giá trị đến ngày 09/11/2020, lái xe thuê cho Công ty TNHH LT có trụ sở tại: khu thị tứ NTL, xã MK, huyện HH, tỉnh TB (*Hợp đồng miệng*), công việc là lái xe ô tô chở khách chạy tuyến cố định từ bến xe khách QC đến bến xe NN thành phố HN từ cuối năm 2015. Khoảng 15 giờ, ngày 30/5/2017, theo sự điều động của lãnh đạo Công ty, T nhận lệnh điều khiển xe ôtô khách, sơn màu trắng - xanh, loại xe 29 chỗ ngồi, nhãn hiệu Samco, biển kiểm soát 30Z-ABCD, từ bến xe khách thị trấn QC chở khách đi theo trục đường 452 hướng xã QG đi xã QN để rẽ ra đường Quốc lộ 39 theo

lịch trình. Trên đường đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường 452 với đường rẽ vào UBND xã QK, T dừng xe đón chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1995; trú tại: thôn KT, xã QK, huyện Q lên ngồi ở hàng nghế thứ hai (*từ trên xuống*) bên phải xe ô tô rồi tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Đến khoảng 15giờ 15 phút, xe ô tô T điều khiển đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn ĐT, xã QK, huyện Q, chiều cầu D xã QG đi xã QN. Lúc này trời nắng, mặt đường khô, T khai, sau khi chị Tr lên xe ổn định chỗ ngồi, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước khoảng 20m thì thấy phía trước cùng chiều cách đầu xe ô tô khoảng 60m một người phụ nữ sau đó mới biết là bà Vũ Thị B, đầu đội nón, điều khiển xe đạp mini đi cách mép đường bên phải khoảng 30 - 40cm. Cách đầu xe ô tô T điều khiển khoảng 80m về phía xã QNcó 01 chiếc xe ô tô tải sơn màu xanh (*loại xe tải trọng khoảng 3,5 tấn, không biết biển kiểm soát*), đi ngược chiều (*hướng xã QN đi xã QG*) đến. Do đường hẹp, để tránh xe chiếc xe ô tô tải đi ngược chiều đến, T giảm tốc độ xuống khoảng 15 - 20km/h và điều khiển hai bánh bên phải xe ô tô đi lấn ra ngoài lề đường đất cỏ mọc bên phải chiều đi. Tránh được chiếc xe ô tô tải, T quan sát thấy bà B điều khiển xe đạp đi phía trước cách đầu xe ô tô còn khoảng hơn 10m. Lúc này, lại có 01 chiếc xe ô tô, sơn xám, loại xe Inova (*07 chỗ ngồi, không biết biển kiểm soát*) đi ngược chiều tới. T giữ nguyên lái, duy trì tốc độ điều khiển xe đi ở lề đường bên phải để tránh chiếc xe Inova. Do tập trung tránh chiếc xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát phía trước nên khi hai xe vừa đi qua nhau thì T nghe thấy tiếng "bịch" ở phía trước bên phải đầu xe và bánh trước bên phải xe ô tô chèn qua vật gì đó nên bị kênh lên. T nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy bà B nằm trên mặt lề đường đất ngay trước hai bánh trục sau bên phải xe ô tô nên đã đạp phanh để cho xe dừng lại. T mở cửa, xuống xe chạy lại thì thấy bà B đang nằm ngửa kêu cứu, phần đầu và thân trên mặt lề đường đất cỏ mọc còn phần hông và đùi của bà B ở phía trong dưới gầm xe ô tô bị hai bánh trục sau bên phải xe ô tô đè lên nên lại lên điều khiển xe ô tô lùi lại phía sau khoảng 30cm để cho bà B thoát ra. T xuống xe đi lại thấy chiếc xe đạp đổ nghiêng bên trái trên mép đường nhựa và lề đường đất, cách đuôi bên phải xe ô tô khoảng 01m, đầu xe

quay chéo về hướng đi cầu D. Tại vị trí chiếc xe đạp đổ có 01 thùng nhựa màu trắng, 01 thanh tre khô dài 1,2m buộc dọc theo dọc theo thân xe bên trái. Sau khi gọi xe đến đưa bà B đi cấp cứu, T đã về trụ sở Công huyện Q để trình báo. Hậu quả: Bà B do bị sốc chấn thương không phục hồi nên đã tử vong tại Bệnh viên đa khoa huyện Q vào hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày, các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/PY/2017/TT ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TB, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi bà Vũ Thị B: "*Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương chậu hai bên thành nhiều mảnh, gẫy xương đùi phải, gẫy hai xương cẳng chân phải, gẫy xương đùi trái, lộ phủ tạng, đại tràng hai bên. Nguyên nhân chết: Vũ Thị B chết do sốc chấn thương không phục hồi*".

Bản cáo trạng số 94/KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh TB đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1 điều 46, khoản 2 Điều 46; điều 45; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách 30 đến 36 tháng; Đề nghị trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D do Sở giao thông vận tải tỉnh BN cấp. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất như mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo yên

tâm cải tạo thành công dân tốt, bản thân có điều kiện lao động nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cũng không xuất trình chứng cứ nào thêm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Bị cáo Đào Văn T đã có hành vi: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 30/5/2017, tại đường 452 thuộc thôn ĐT, xã QK, huyện Q, tỉnh TB, Đào Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 30Z - ABCD, loại xe 29 chỗ ngồi, hướng cầu D xã QG đi xã QN do không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều và quy tắc an toàn giao thông khi tránh xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn đối với xe đạp do bà Vũ Thị B, sinh năm 1955, ở thôn ĐN, xã QG, huyện Q, tỉnh TB điều khiển đi phía trước cùng chiều trên phần đường bên phải chiều đi. Hậu quả bà B đã tử vong trên đường đi cấp cứu do sốc chấn thương không phục hồi. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện lập hồi 16 giờ 30 ngày 30/5/2017, biên bản khám nghiệm các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/PY/2017/TT ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TB,

lời khai người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Hữu H1 và lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 5; Điều 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Hành vi của Đào Văn T đã phạm tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển ph□ơng tiện giao thông đ□ờng bộ*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[3].Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều và quy tắc an toàn giao thông khi tránh xe đi ngược chiều, nên đã gây tai nạn với xe đạp do bà B điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà B bị tử vong do tai nạn giao thông. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nới c- trú ổn định rõ ràng, bản thân đã tự nguyện bồi th- ờng toàn bộ thiệt hại cho gia đình ng- ời bị hại khắc phục hậu quả xảy ra, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy khi l- ợng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, lên một mức án t- ơng xứng với hành vi của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph- ơng nơi

bị cáo c- trú giám sát, giáo dục nh- mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].**Về trách nhiệm dân sự**: Sau khi tai nạn xảy ra,bị cáo và đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại đã thoả thuận bồi th- ờng các khoản tiền viện phí và mai táng phí cho ng- ời bị hại và tiền tổn thất về tinh thần cho ng- ời liên quan là 160.000.000đồng, đại diện ng- ời bị hại đã nhận đủ số tiền và không ai yêu cầu gì thêm, do đó về phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6].**Về xử lý vật chứng**: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo 01 giấy phép lái xe ôtô hạng D do sở Giao thông vận tải BN cấp ngày 03/11/2015 mang tên Đào Văn T. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần tuyên trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra còn quản lý 01 xe ôtô biển kiểm soát 30Z-ABCD của Công ty TNHH LT và 01 xe đạp của bà B. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ôtô cho Công ty TNHH LT và xe đạp cho gia đình bà B. Các bên không có yêu cầu về bồi th- ờng dân sự, vì vậy về trách nhiệm dân sự đối với tài sản trên không đặt ra giải quyết.

[7].Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 45; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn T**: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã QK, huyện Q, tỉnh TB giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự"

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tuyên trả Đào Văn T: 01 giấy phép lái xe hạng D do Sở giao thông vận tải tỉnh BNcấp ngày 03/11/2015 mang tên Đào Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo ng- ời đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Q;
-Công an huyện Q;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Đức *(đã ký)*